

Bản án số: 248/2019/HS-ST
Ngày: 31/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Công Tráng
2. Bà Đỗ Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 251/2019/TLST - HS ngày 30/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Đình L, sinh năm 1999. ĐKKHKT: K130/21, tổ 40, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Dương Anh T, sinh năm 1969; Con bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 590 ngày 14/11/2019 do Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thiết lập. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Xuân N, sinh năm 1972. Trú tại: Khu tập thể Công an, tổ 16, phường K, quận H, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dương Đình L là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định.

Sáng ngày 13/02/2019, chị Nguyễn Xuân N sử dụng số điện thoại 0947.021.xxx gọi đến số điện thoại 0904.473.xxx nhờ em dâu là chị Ngô Thụy Quỳnh G (sinh năm 1983, trú tại: B509 chung cư H, đường B, phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) tìm mua 02 vé máy bay từ Hà Nội đi TP.Hồ Chí Minh

vào tối ngày 13/02/2019. Chị G đồng ý và sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “*Ngo Thuy Quynh G*” đăng tin cần tìm mua vé máy bay. Lúc này, Dương Đình L đang ở quán internet tại số 574B đường N, quận C, Đà Nẵng và sử dụng tài khoản Facebook “*L Dinh Duong*”, thấy chị G đăng tin cần mua vé máy bay, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền từ chị G. L nhắn tin với chị G qua ứng dụng Facebook Messenger và thoả thuận bán cho chị G 02 vé máy bay hãng Jetstar từ thành phố Hà Nội đi thành phố Hồ Chí Minh lúc 21 giờ 45 phút cùng ngày với giá 5.200.000 đồng, thực tế L không có vé máy bay này để bán. L yêu cầu chị G chuyển tiền mua vé máy bay vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số 0041000300793 mang tên Dương Đình L, chị G đồng ý.

Chị G thông báo cho chị N chuyển số tiền 5.200.000 đồng cho Dương Đình L theo số tài khoản L cung cấp. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày (tại phường K, quận Hà Đông, Hà Nội), chị N sử dụng dịch vụ chuyển khoản internet banking chuyển số tiền 5.200.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 19020422239xxx vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số 0041000300xxx mang tên Dương Đình L với nội dung: “*Giao tra tien ve may bay Jetstar*”. Sau khi nhận được tiền, L chặn mọi liên lạc với chị G, khoá tài khoản Facebook và cũng không giao vé máy bay cho chị G như đã thoả thuận. Số tiền 5.200.000 đồng chiếm đoạt được của chị N, L sử dụng 3.000.000 đồng để mua thẻ chơi game bằng hình thức chuyển khoản thông qua dịch vụ internet banking. Do L làm mất thẻ Ngân hàng Vietcombank nên L đã chuyển số tiền 2.200.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 19032489586xxx do L đứng tên và rút tiền ra chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/02/2019, chị Nguyễn Xuân N có đơn trình báo về việc bị Dương Đình L chiếm đoạt số tiền 5.200.000 đồng tiền mua vé máy bay như nội dung trên.

Quá trình điều tra xác định: Dương Đình L không phải là nhân viên bán vé máy bay, không ký kết hợp đồng cung cấp vé máy bay và cũng không có vé máy bay để bán. Hai tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số 0041000300xxx và tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 19032489586xxx đều do Dương Đình L đứng tên và sử dụng. Ngoài L ra không có ai sử dụng hai tài khoản ngân hàng trên.

Đối với tài khoản Facbook mang tên “*L Dinh Duong*”, L khai nhận lập tài khoản Facebook trên đầu năm 2017 để liên lạc với bạn bè và mua bán hàng qua mạng internet. Ngày 13/02/2019, L đã sử dụng tài khoản Facebook “*L Dinh*

Duong” để nhắn tin liên lạc với chị Ngô Thụy Quỳnh G và chiếm đoạt số tiền mua vé máy bay. Ngoài L ra không có ai khác sử dụng tài khoản Facebook trên.

Quá trình điều tra, L đã tự nguyện nộp số tiền 5.200.000 đồng trả lại cho chị N

Với nội dung như trên, tại Cáo trạng số 254/CT-VKS-HS ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Dương Đình L về tội “***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Đình L từ 06 đến 09 tháng tù về tội “***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị trả lại cho người bị hại số tiền 5.200.000 đồng bị cáo đã giao nộp.

Bị cáo đề nghị được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có nhu cầu tiêu xài cá nhân, Dương Đình L không phải là nhân viên bán vé máy bay, không ký kết hợp đồng cung cấp vé máy bay và cũng không có vé máy bay để bán nhưng L đã sử dụng mạng xã hội facebook lừa bán 02 vé máy Hà Nội đi thành phố Hồ Chí Minh cho chị Nguyễn Xuân N lấy số tiền 5.200.000 đồng để sử dụng ăn tiêu cá nhân.

Hành vi của Dương Đình L đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, nhất là trong tình hình các tội phạm thực hiện qua mạng xã hội ngày càng phức tạp, mang lại nhiều hậu quả xấu cho đời sống nhân dân. Bị cáo là thanh niên trẻ nhưng lười lao động, không tu dưỡng rèn luyện nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Bị cáo lần đầu phạm tội; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt trả người bị hại nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự và có thể cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Xuân N đề nghị được nhận lại số tiền 5.200.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền nói trên để trả người bị hại nên cần trả lại cho chị N.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Đình L phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Dương Đình L **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản

án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự: Trả lại chị Nguyễn Xuân N 5.200.000 đồng bị cáo đã giao nộp (đã được Công an quận Hà Đông chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án quận Hà Đông theo ủy nhiệm chi số 162 ngày 12/12/2019).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND phường Hòa Thọ Đông;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hòa